



PHỤ LỤC
ATTACHMENT

*(Kèm theo quyết định số 1536/QĐ-VACI ngày 21 tháng 8 năm 2026
của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam)*

Phòng thí nghiệm: **Phòng Thí nghiệm và Kiểm định Xây dựng**
Laboratory: Construction Testing and Inspection Laboratory
Cơ quan chủ quản: **Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ Xây dựng Sài Gòn**
Holding organization: Saigon Construction Technology Consultant Joint Stock Company
Lĩnh vực: **Thử nghiệm Vật liệu xây dựng, NDT**
Field: Civil engineering testing, Non - Destructive testing
Người phụ trách/Representative: **Lê Hồng Trường**
Số hiệu/Code: **VALAS 245**
Hiệu lực công nhận/Period of Validation: **20/8/2031**
Địa chỉ trụ sở/Head office address:
Số 121 Phạm Thị Nghi, xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
No. 121 Pham Thi Nghi, Vinh Loc commune, Ho Chi Minh City, Vietnam
Địa chỉ phòng thí nghiệm/Laboratory address:
Số 121 Phạm Thị Nghi, xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
No. 121 Pham Thi Nghi, Vinh Loc commune, Ho Chi Minh City, Vietnam
Số điện thoại/Phone: 0909 868 400 Email: meng.tien1982@gmail.com

Lĩnh vực thử nghiệm: Vật liệu xây dựng

Field of testing: Civil engineering testing

TT No	Tên sản phẩm/ vật liệu được thử/ Name of product/material tested	Tên phép thử cụ thể/ Specific test name	Phạm vi đo/ Giới hạn định lượng (nếu có)/ Measuring range/Quantification limit (if any)	Phương pháp thử/ Test method
				Phương pháp tiêu chuẩn/Standard method
1	Bê tông	Xác định cường độ chịu nén	Đến 2000kN	TCVN 3118:2022
2	Xi măng, Đất (loại mẫu khoan)	Xác định sức kháng của Xi măng- Đất	Đến 50kN	TCVN 9403:2012 (Phụ lục D)
3	Thép cốt bê tông - Mối nối bằng ống ren	Thử kéo	Đến 1000kN	TCVN 13711- 2:2023
4	Bu lông - Ốc vít	Thử kéo	Đến 1000kN	ASTM F606/F606M-26a (Mục 3.4) TCVN 1916:1995

TT No	Tên sản phẩm/ vật liệu được thử/ <i>Name of product/material tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>Specific test name</i>	Phạm vi đo/ Giới hạn định lượng (nếu có)/ <i>Measuring range/Quantification limit (if any)</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
				Phương pháp tiêu chuẩn/Standard method
5	Vật liệu kim loại	Thử kéo	Đến 1000kN	TCVN 197-1:2014
6	Cọc bê tông dự ứng lực trước (*)	Xác định độ bền uốn	Đến 1200mm	TCVN 7888:2014
7	Cọc (*)	Thử nghiệm tải trọng tĩnh ép dọc trục	Đến 5000kN	TCVN 9393:2012 ASTM D1143/D1143M-26
8		Thử nghiệm tải trọng kéo dọc trục tĩnh	Đến 5000kN	ASTM D3689/D3689M-25
9		Thử nghiệm tải trọng ngang	Đến 5000kN	ASTM D3966/D3966M-25
10	Đất xây dựng (*)	Xác định Modun biến dạng	Đến 2000kN	TCVN 9354:2012

Lĩnh vực thử nghiệm: NDT

Field Testing: Non - Destructive testing

TT No	Tên sản phẩm/ vật liệu được thử/ <i>Name of product/material tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>Specific test name</i>	Phạm vi đo/ Giới hạn định lượng (nếu có)/ <i>Measuring range/Quantification limit (if any)</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
				Phương pháp tiêu chuẩn/Standard method
1	Mối hàn kim loại	Kiểm tra khuyết tật bằng Phương pháp MT	-	AWS D1.1/D1.1M: 2025

Ghi chú/Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/*Vietnam standard*;
- (*): Phép thử nghiệm Phòng thí nghiệm thực hiện tại hiện trường/*Field testing performed by the laboratory*;
- Phòng Thí nghiệm và Kiểm định Xây dựng - Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ Xây dựng Sài Gòn phải tuân thủ các quy định của pháp luật khi cung cấp dịch vụ thử nghiệm/*Construction Testing and Inspection Laboratory - Saigon Construction Technology Consultant Joint Stock Company shall comply with legal regulations before providing the testing services.*